TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6668/QĐ-PCHY

Hưng Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Xuất tuyến 22kV mạch kép sau TBA 110kV Kiến Xương cấp điện cho CCN Ninh An, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên và tạo mạch vòng với lưới điện 22kV khu vực

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v ban hành định mức xây dựng; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng v/v thay thế phụ lục kèm theo TT36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và TT38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công thương: số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp; số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030,

tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt danh mục Đầu tư lưới điện trung, hạ áp;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-EVNNPC ngày 24/7/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2027 cho Công ty Điện lực Hưng Yên;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) dự án Công ty cổ phần tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc lập tháng 10/2026;

Căn cứ Văn bản số 1771/BQLDA ngày 23/10/2026 của Ban Quản lý dự án v/v thẩm định BCKTKT dự án;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 450/PCHY-TTĐ ngày 05/11/2026 của Tổ thẩm định BCNCKT/TKKT/TKBVTC-DT/BCKTKT các dự án ĐTXD Công ty Điện lực Hưng Yên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Xuất tuyến 22kV mạch kép sau TBA 110kV Kiến Xương cấp điện cho CCN Ninh An, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên và tạo mạch vòng với lưới điện 22kV khu vực với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xuất tuyến 22kV mạch kép sau TBA 110kV Kiến Xương cấp điện cho CCN Ninh An, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên và tạo mạch vòng với lưới điện 22kV khu vực.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại và cấp công trình chính: Công trình năng lượng, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.

3. Mã định danh: Theo mã số của Cơ quan quản lý Nhà nước lập.

4. Địa điểm xây dựng dự án; hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

4.1. Địa điểm xây dựng dự án: xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên.

4.2. Hướng tuyến công trình:

- Đoạn 1: Từ TBA 110kV Kiến Xương đến G1: Xây dựng mới khoảng 0,25km đường cáp ngầm mạch kép 22kV, sử dụng cáp 12,7/22kV-XLPE/PVC/DSTA/Fr-PVC-Al-3x400 mm2. Tuyến cáp ngầm đi từ 02 tủ MC 24kV lộ 479E11.7 và 481E11.7 (tủ lắp đặt mới) cáp đi trong mương cáp hiện có của trạm đến tường rào trạm 110kV ra cột xuất tuyến 01 (G1);

- Đoạn 2: Từ G1 đến G2: Xây dựng mới khoảng 0,421km đường dây trên không 22kV mạch kép (sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi dọc theo đường nội đồng của xã Vũ Qúy, cắt qua đường vào CCN Ninh An vào đến

phía trong đất CCN;

- **Đoạn 3:** Từ G2 đến G3: Xây dựng mới khoảng 0,468 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 1 của CCN;

- **Đoạn 4:** Từ G2 đến G4: Xây dựng mới khoảng 0,518 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 1 của CCN;

- **Đoạn 5:** Từ G2 đến G5: Xây dựng mới khoảng 0,30 km ĐDK 22kV mạch kép, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 5 của CCN;

- **Đoạn 6:** Từ G5 đến G6: Xây dựng mới khoảng 0,267 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 2 của CCN;

- **Đoạn 7:** Từ G6 đến G7: Xây dựng mới khoảng 0,199 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 4 của CCN;

- **Đoạn 8:** Từ G5 đến G8: Xây dựng mới khoảng 0,226 km ĐDK 22kV mạch kép, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 5 của CCN;

- **Đoạn 9:** Từ G8 đến G9: Xây dựng mới khoảng 0,302 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR 150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 3 của CCN;

- **Đoạn 10:** Từ G8 đến G10: Xây dựng mới khoảng 0,607 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 3 của CCN;

- **Đoạn 11:** Từ G5 đến G11: Xây dựng mới khoảng 0,536 km ĐDK 22kV mạch kép, sử dụng dây ACSR 150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 2 của CCN;

- **Đoạn 12:** Từ G11 đến G12: Xây dựng mới khoảng 0,168 km cáp ngầm 22kV mạch kép, sử dụng 12,7/22(24)kV-XLPE/PVC/DSTA/PVC/-Al-3x400mm2 có chống thấm nước, có màng chắn đồng. Tuyến cáp ngầm đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 2 của CCN;

- **Đoạn 13:** Từ G12 đến G13: Xây dựng mới khoảng 0,210 km ĐDK 22kV mạch kép, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 2 của CCN;

- **Đoạn 14:** Từ G12 đến G14: Xây dựng mới khoảng 0,288 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 6 của CCN;

- Đoạn 15: Từ G12 đến G15: Xây dựng mới khoảng 0,264 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 6 của CCN;

- Đoạn 16: Từ G15 đến G16: Xây dựng mới khoảng 0,189 km ĐDK 22kV mạch đơn (sử dụng dây ACSR 150/24). Tuyến đường dây đi trên vỉa hè dọc đường quy hoạch số 1 của CCN;

- Đoạn 17: Từ G16 đến G17 (Cột 19 lộ 478E11.7): Xây dựng mới khoảng 0,645 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR150/24. Tuyến đường dây đi dọc theo đường bê tông nội đồng của xã Quang Lịch;

- Đoạn 18: Từ G9 đến G18 (Cột 12 lộ 476E11.7): Cải tạo khoảng 0,105 km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR 150/24. Tuyến đường dây đi theo tuyến hiện trạng của nhánh Vũ Ninh 13 thuộc lộ 476E11.7.

- Nhánh Bình Minh lộ 473E11.7: Từ cột 104 đường trục lộ 473E11.7 đến cột 15 nhánh Bình Minh: Cải tạo khoảng 1,611km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR 150/24. Tuyến đường dây đi theo tuyến hiện trạng và đi dọc theo đường đất nội đồng của xã Kiến Xương.

- Nhánh Bình Thanh lộ 475E11.13: Từ cột 96 đường trục lộ 475E11.13 đến cột 9 nhánh Bình Thanh: Cải tạo khoảng 0,731km ĐDK 22kV mạch đơn, sử dụng dây ACSR 150/24. Tuyến đường dây đi theo tuyến hiện trạng và đi dọc theo đường đất nội đồng của xã Bình Thanh.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án:

- Diện tích sử dụng đất vĩnh viễn: Khoảng 327,96 m2;
- Diện tích sử dụng đất hành lang: Không.

5. Người quyết định đầu tư: Ông Trương Công Diệm - Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

6. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế thủy điện Miền Bắc. Mã số doanh nghiệp: 0102310480.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: Số BXD00008632 do Bộ xây dựng cấp ngày 18/11/2019. Thời hạn của chứng chỉ đến ngày 18/11/2029.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Hà Đức Tuân, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD00088473– Thiết kế cơ – điện công trình, hệ thống điện, do Sở xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/05/2025, hạn đến 19/05/2035;

- Chủ nhiệm khảo sát: Ông Trần Văn Trà, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HNT00168573 - Khảo sát địa hình, hạng II, do hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 26/06/2023, hạn đến 26/06/2028;

- Chủ trì thiết kế phần điện: Ông Phan Văn Hạnh, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD00097455- Thiết kế cơ điện công trình, hệ thống điện

hạng I, do Sở xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/05/2025, hạn đến 20/05/2035;

- Chủ trì thiết kế phần xây dựng: Ông Trần Văn Tuyền, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD00062442– Thiết kế xây dựng công trình, kết cấu công trình, giám sát xây dựng hạng I, do Sở xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/06/2025, hạn đến 24/06/2035;

- Chủ trì lập dự toán: Bà Nguyễn Thị Khiếu, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số KTE0047444- Định giá xây dựng hạng II do Hội kinh tế xây dựng Việt Nam cấp ngày 05/02/2024, hạn đến hết 05/02/2029.

8. Mục tiêu dự án:

Đảm bảo cấp điện cho CCN Ninh An và khu vực Kiến Xương, bán lẻ điện trực tiếp cho khách hàng thứ cấp trong CCN Ninh An, giảm tải cho các đường dây trung áp khu vực Kiến Xương, tạo mạch vòng liên lạc giữa các đường dây trong khu vực, góp phần nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện cho phụ tải thuộc CCN Ninh An và phụ tải lân cận xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Lắp mới 02 tủ máy cắt 24kV-630A-25kA/s tại TBA 110kV Kiến Xương (ngăn 479+481);

- Xây dựng mới khoảng 0,436km đường cáp ngầm 22kV mạch kép (Al/XLPE3x400) + 1,693km đường dây 22kV mạch kép (AC150) + 3,744km đường dây 22kV mạch đơn (AC150);

- Cải tạo khoảng 2,342km đường 22kV mạch đơn (dây AC50, AC70, AC150);

- Lắp mới 02 bộ LBS 24kV + 02 bộ Router 4G/APN để kết nối LBS về TTĐK PCHY và Trung tâm giám sát dữ liệu của Tổng Công ty.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN về việc ban hành quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong EVNNPC;

- Quyết định số 118/QĐ-EVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

- Quyết định số 828/QĐ-EVNNPC ngày 23/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Đề án Thiết kế định hướng phát triển lưới điện trung hạ áp của EVNNPC giai đoạn 2026-2030;

- QCVN 26:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, ban hành kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ Khoa học và

Công nghệ;

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2024; Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: TCXDVN 170:2007;

- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 1656-1993, JIS G 3101;

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: 18 TCN 04-92;

- Cột bê tông ly tâm được chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847-2016;

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;

- Các Văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc: số 3905/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC; số 3934/EVNNPC-KT+ĐT ngày 30/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 2); số 4561/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/8/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 3); số 4130/EVNNPC-KT ngày 07/8/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hợp nhất các văn bản về kiểm soát chất lượng VTTB khi mua sắm và một số nội dung bổ sung; số 4921/EVNNPC-KT+VT ngày 22/9/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hiệu chỉnh bổ sung văn bản hợp nhất về kiểm soát chất lượng VTTB số 4130/EVNNPC-KT và YCKT sứ cách điện;

- Quyết định số 1152/QĐ-PCHY ngày 12/08/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên v/v ban hành "Hướng dẫn định hướng thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực tỉnh Hưng Yên để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh";

- Các tiêu chuẩn TCVN, TCN, IEC, tiêu chuẩn quốc tế thông dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 23.519.000.000 VND.

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

12. Thời gian thực hiện của dự án: Năm 2026 ÷ 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn khác *(Vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc).*

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không có; **Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Quản lý dự án Điện lực Hưng Yên và các đơn vị chức năng liên quan thuộc Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- EVN*NPC* (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Trương Công Diệm